

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2020/NQ-HĐND

An Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông  
từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Xét Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết về việc quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2020. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Ng.

**CHỦ TỊCH****Võ Anh Kiệt**

**QUY ĐỊNH**

**Nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn  
kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND  
ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp tại An Giang.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông**

1. Ngân sách nhà nước chi cho các hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, được tổ chức thực hiện trên cơ sở xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại mục 2 Chương III Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.
2. Hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp được thực hiện theo phương thức đề xuất hoặc giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng và phải được Ủy ban nhân dân các cấp quyết định hoặc phân cấp cho cơ quan trực thuộc giao nhiệm vụ cho tổ chức khuyến nông địa phương thực hiện.
3. Các tổ chức, đơn vị được giao kinh phí ngân sách tỉnh để thực hiện hoạt động khuyến nông phải thực hiện công khai chế độ, định mức, tiêu chuẩn, kinh phí cho các đối tượng thụ hưởng theo quy định hiện hành.
4. Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí ngân sách tỉnh cho các hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp phải thực hiện theo đúng định mức quy định; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Mức chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo**

1. Chi thù lao giảng viên; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang.

2. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ. Mức chi theo thực tế đảm bảo hóa đơn, chứng từ theo quy định.

Chi giải khát giữa giờ: Áp dụng theo Điều 3 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi là Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND).

3. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ:

a) Đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp:

- Đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Hỗ trợ 100% chi phí thuê chỗ ở cho học viên theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND.

- Đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tối đa 100% chi phí tiền ăn, chi phí thuê chỗ ở theo mức quy định tại khoản 3 Điều 2 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND; hỗ trợ tiền đi lại tính theo thực tế (lượt đi và về) 1.000 đồng/km tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên, trường hợp dưới 15 km tính theo thực tế (lượt đi và về) 1.000 đồng/km.

b) Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp:

- Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo mức hỗ trợ như đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định này.

- Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo), hỗ trợ chi phí thuê chỗ ở, tiền ăn, tiền đi lại tối đa không quá 50% mức quy định đối với đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định này.

- Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

#### 4. Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước:

a) Đối với khảo sát, học tập trong nước, mức chi theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND. Riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Đối với khảo sát, học tập ngoài nước, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

#### **Điều 5. Mức chi thông tin tuyên truyền**

1. Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip,...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh An Giang: Mức chi theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

2. Chi tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập:

a) Nội dung chi, mức chi áp dụng theo Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND.

b) Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo được vận dụng mức chi quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Chi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, Hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Nội dung chi và mức chi áp dụng theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND.

4. Tổ chức hội chợ, phiên chợ triển lãm hàng nông nghiệp: Áp dụng theo khoản 5 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông (sau đây gọi là Thông tư số 75/2019/TT-BTC).

5. Chi tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Các nội dung chi, mức chi áp dụng tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC.

### **Điều 6. Mức chi xây dựng và nhân rộng mô hình**

1. Đối với xây dựng mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học và công nghệ, bao gồm chính sách:

a) Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn:

- Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

- Mô hình trình diễn ở địa bàn đồng bằng được hỗ trợ tối đa 50% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

b) Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức tiền lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

c) Chi tập huấn kỹ thuật cho người tham gia mô hình, hội thảo tổng kết đánh giá mô hình:

- Nội dung chi: Bao gồm tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền nước uống, bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên, phục vụ.

- Mức chi: Áp dụng tại khoản 3 Điều 4 và khoản 3 Điều 5 Quy định này.

2. Đối với xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao: Hỗ trợ tối đa 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình đối với tất cả các địa bàn.

3. Đối với xây dựng mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình đối với tất cả các địa bàn.

*Handwritten mark*

4. Đối với chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành: Hỗ trợ tối đa 100% chi phí chứng nhận.

5. Đối với nhân rộng mô hình: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí tổ chức:

a) Đào tạo, tập huấn:

- Nội dung chi: Bao gồm tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền nước uống, bồi dưỡng giảng viên, phục vụ.

- Mức chi: Áp dụng tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

b) Thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để nhân rộng mô hình: Áp dụng nội dung chi và mức chi theo quy định khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Quy định này.

### **Điều 7. Nội dung chi khác**

1. Quản lý nhiệm vụ khuyến nông:

a) Cơ quan quản lý khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện. Một số nội dung chi được quy định như sau:

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; xây dựng, khảo sát đánh giá, kiểm tra giám sát, nghiệm thu, quyết toán, tổng kết, báo cáo và quản lý các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, gồm: Chi thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê phương tiện, vé máy bay và chi khác (nếu có) theo định mức, chế độ tài chính hiện hành.

- Chi hội đồng tư vấn, thẩm định, xác định, đánh giá, nghiệm thu chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông. Các đơn vị căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia hội đồng.

b) Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và đang thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt cho đến khi kết thúc.

2. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Nghị quyết này.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Các mức chi trên là mức chi tối đa, làm căn cứ để Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Những nội dung khác không quy định tại văn bản này được thực hiện theo Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy định cụ thể của địa phương. /

  
**CHỦ TỊCH**  
*[Handwritten signature]*  
**Võ Anh Kiệt**